

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Định canh định cư xã A Vao”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Thông báo số 838/TB-HĐTĐ ngày 11/03/2024 của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Định canh định cư xã A Vao”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Định canh định cư xã A Vao” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 56/BQL-QLDA ngày 19/3/2024 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Đakrông;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1361/TTr-STNMT ngày 10/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Định canh định cư xã A Vao” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Đakrông (sau đây gọi là Chủ Dự án) có vị trí tại xã A Vao, huyện Đakrông với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 137 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

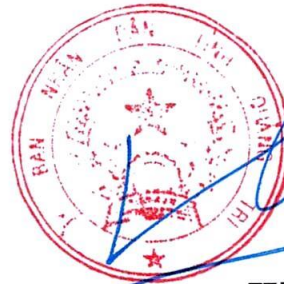
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND huyện Đakrông, Chủ tịch UBND xã A Vao và Giám đốc Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Đakrông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCTTT Hà Sỹ Đồng;
- PCVP Nguyễn Cửu;
- Trang TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Th). /v

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Định canh định cư xã A Vao”

(Kèm theo Quyết định số: 861 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Định canh định cư xã A Vao.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Ra Ró, Xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Đakrông.

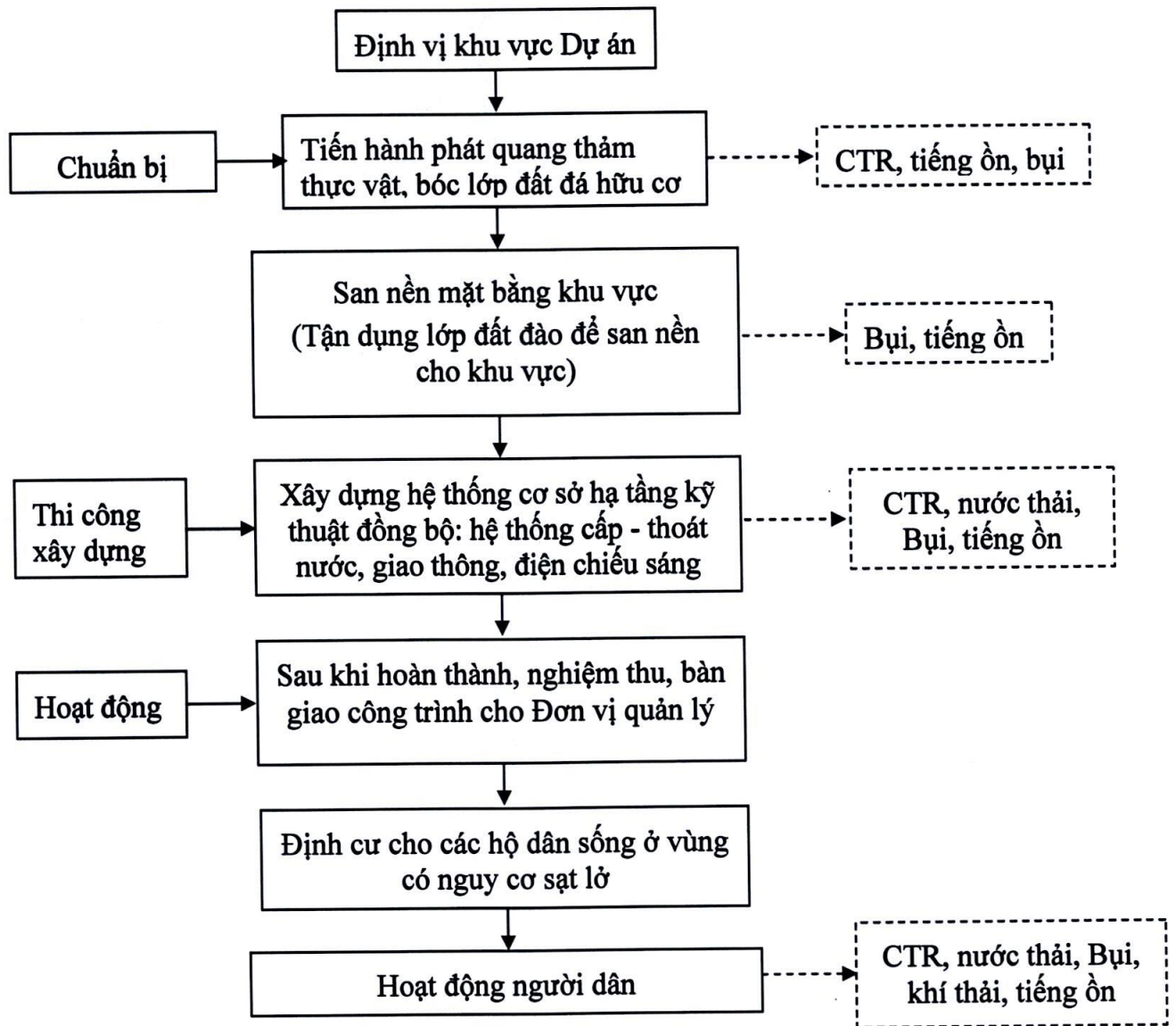
1.2. Phạm vi, quy mô

Dự án định canh định cư xã A Vao, huyện Đakrông với diện tích 4,67ha, bố trí 53 lô đất tái định cư, 01 lô trường học, 01 lô đất nhà sinh hoạt học tập cộng đồng và 01 lô đất thể dục thể thao, bao gồm các nội dung sau:

- Giai đoạn 1 (khu 2):
 - + San nền, cắm mốc phân lô: San mặt bằng với tổng diện tích 2,64ha (bố trí 31 lô tái định cư, 01 lô trường học, 01 lô đất nhà sinh hoạt học tập cộng đồng và 01 lô đất thể dục thể thao).
 - + Hệ thống đường giao thông: Tuyến D2 dài 251,52m;
 - + Hệ thống thoát nước dọc: xây dựng rãnh dọc hai bên tuyến D2 với tổng chiều dài 488,50m và bậc tiêu năng cuối rãnh
 - + Hệ thống cấp nước: 02 giếng khoan và 04 bể lọc, bể chứa;
 - + Hệ thống cấp điện sinh hoạt: xây dựng đường dây 22kV: 627m; Trạm biến áp 22/0,4kV- 100kVA: 01 trạm; Đường dây 0,4kV: 486m.
- Giai đoạn 2 (khu 1):
 - + San nền, cắm mốc phân lô: Diện tích 0,77ha, bố trí 22 lô tái định cư.
 - + Hệ thống đường giao thông: Tuyến D1, dài 191,48m;
 - + Hệ thống thoát nước dọc: rãnh dọc hai bên tuyến tuyến D1 dài 357,00 m;
 - + Hệ thống cấp nước: 01 giếng khoan và 03 bể lọc, bể chứa;
 - + Hệ thống cấp điện sinh hoạt: đường dây 0,4kV: 400m.
- Nội dung được phê duyệt không bao gồm các hạng mục: (1) bồi thường, giải phóng mặt bằng; (2) khai thác nước mặt, nước ngầm; (3) khai thác (kể cả khai thác tận thu, nếu có) khoáng sản trong đất; (4) chuyển mục đích sử dụng rừng và phương án trồng rừng thay thế.

1.3. Công nghệ sản xuất, vận hành

Dự án thuộc nhóm về xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nên không có công nghệ sản xuất, vận hành. Quy trình thực hiện Dự án như sau:



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án

* San nền, cắm mốc phân lô:

- Diện tích san mặt bằng với tổng diện tích 02 giai đoạn là 3,41ha. Cao độ san nền cao nhất 713m, cao độ san nền thấp nhất 628m; hướng thoát nước chủ yếu từ Tây Nam sang Đông Bắc và bám theo thoát nước của các tuyến đường giao thông.

* Hệ thống đường giao thông:

- Gồm 02 tuyến đường giao thông, chiều dài 443,00m (Trong đó: Tuyến D1 dài 191,48m; Tuyến D2 dài 251,52m), cụ thể:

+ Giai đoạn 1: Hệ thống đường giao thông: Tuyến D2 dài 251,52m;

+ Giai đoạn 2: Hệ thống đường giao thông: Tuyến D1, dài 191,48m;

+ Mặt cắt ngang tuyến: Nền đường rộng 10,0m, bao gồm: mặt đường rộng 6,0m, lề đường 2,0m x 2 bên.

+ Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng gồm các lớp sau: Lớp mặt BTXM M250 dày 18cm, lót 01 lớp bạt ni lon, móng cấp phối đá dăm $D_{max}=37,5\text{mm}$ dày 12cm.

*** Hệ thống cấp nước sinh hoạt:**

- Bố trí đường ống đầu nối vào tuyến đường ống đã có sẵn của Dự án cấp nước sinh hoạt do Đoàn Quốc phòng 337 đang đầu tư dẫn về các bể chứa nước trong khu quy hoạch.

- Ngoài ra bố trí mỗi bể chứa nước sinh hoạt 01 giếng khoan để cấp nước những tháng thiếu nước.

+ Giai đoạn 1: xây dựng khu 02 gồm có 02 giếng khoan và 04 bể lọc, bể chứa;

+ Giai đoạn 2: xây dựng khu 01 gồm có 01 giếng khoan và 03 bể lọc, bể chứa;

*** Hệ thống cấp điện:**

- Nguồn điện lấy từ trạm biến áp Ra Ró 1 cách ranh giới Dự án khoảng 370m sau đó hạ trạm để cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho khu vực Dự án.

- Trạm biến áp là trạm treo có công suất 150kVA.

- Cấp điện áp thiết kế: 0,4kV đi nổi trên cột BTLT cung cấp điện về khu định canh định cư, đường dây chiếu sáng đi chung trên cột điện.

+ Giai đoạn 1: xây dựng đường dây 22kV: 627m; Trạm biến áp 22/0,4kV-100kVA: 01 trạm; Đường dây 0,4kV: 486m.

+ Giai đoạn 2: xây dựng đường dây 0,4kV: 400m;

*** Hệ thống thu gom và thoát nước mưa:**

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa bằng rãnh hình thang kích thước $(40+40+40)\times 40\text{cm}$ đối với các tuyến dọc, $(40+40+40)\times 40\text{cm}$ đối với các tuyến ngang. Rãnh hình thang gia cố bằng bê tông M200 đá 1x2 kích thước tấm lát tương ứng với các loại rãnh trên $60\times 50\times 6(\text{cm})$ và đổ ra các cống ngang, kết hợp cửa xả:

+ Giai đoạn 1: Hệ thống thoát nước dọc: xây dựng rãnh dọc hai bên tuyến D2 với tổng chiều dài 488,50m và bậc tiêu năng cuối rãnh;

+ Giai đoạn 2: Hệ thống thoát nước dọc: xây dựng rãnh dọc hai bên tuyến D1 dài 357,00m.

1.4.2. Các hạng mục bảo vệ môi trường

a. Xử lý nước thải sinh hoạt

* **Giai đoạn thi công:** Nhà thầu ưu tiên lựa chọn lao động tại địa phương, hợp đồng với nhà dân lân cận gần khu vực Dự án để cho công nhân thuận tiện đi lại sinh hoạt hoặc có thể lắp đặt nhà vệ sinh di động.

*** Giai đoạn vận hành:**

+ Đối với nước thải đen: Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại 3 ngăn xử lý tại chỗ, sau qua ngăn lọc của hệ thống xử lý nước thải xám trước khi đầu nối vào đường ống thoát nước thải phân phối D300.

+ Đối với nước thải xám: Thu gom theo thiết kế thoát nước riêng của từng hộ gia đình, được lược rác sơ bộ bằng các song chắn rác. Sau đó qua bể xử lý 02 ngăn: 01 ngăn lọc, 01 ngăn lắng nhằm lắng cặn rồi đầu nối vào đường ống thoát nước thải phân phối D300 và đầu vào hệ thống thu gom nước thải riêng biệt của Khu định cư.

+ UBND huyện Đakrông ưu tiên bố trí vốn để xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt chung cho khu định canh định cư theo đúng quy định: Nước thải khu tái định cư được thu gom theo hệ thống thoát nước thải riêng biệt với nước mưa, sau đó chảy về khu xử lý tập trung, sau đó qua các công đoạn lắng kết hợp kỵ khí, bể lọc ngầm với lớp vật liệu lọc là đá, cát sỏi, than hoạt tính, kết hợp trồng cây thủy sinh, đảm bảo quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường

b. Thu gom chất thải rắn

** Giai đoạn thi công*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 01 thùng rác sinh hoạt loại 120L ở khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng; Tiến hành phân loại rác tại nguồn; hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Đakrông tiến hành thu gom đưa đi xử lý với tần suất tối thiểu là 01 lần/tuần.

- Chất thải nguy hại (CTNH): CTNH được thu gom, tập trung vào 01 thùng rác có nắp đậy dán biển báo, dung tích chứa hữu ích là 60 lít, đáy thùng được lắp 4 bánh xe để dễ dàng di chuyển. Vị trí thùng chứa CTNH được đặt tại khu vực lán trại của khu vực, có dán biển báo. Hợp đồng với các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Định kỳ 06 tháng/lần thu gom và đưa đi xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng: Các chất thải rắn xây dựng khác có thể tận dụng được như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom riêng, tận dụng bán phế liệu. Đối với CTR là đất đào phong hóa, đất dư thừa được tận dụng để cải tạo mặt bằng khu vực réc sâu 8-10m cách dự án khoảng 300m về phía Đông Nam.

** Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: các hộ gia đình trong Khu dân cư thu gom và bỏ rác vào sọt hay thùng rác tự trang bị, sau đó đem ra đặt tại các vệ đường vào mỗi buổi sáng hoặc chiều tối. Hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Đakrông định kỳ thu gom và đưa đi xử lý với tần suất tối thiểu là 01 lần/tuần. Các hộ gia đình tự nộp phí rác thải theo quy định thu phí hiện hành của UBND tỉnh Quảng Trị.

c. Trồng cây xanh

- Cây xanh: Bố trí trồng cây bóng mát dọc 2 bên các tuyến đường khu vực với khoảng cách bố trí 8-10m/1cây. Cây mới đem trồng đạt chiều cao tối thiểu 3,0m, đường kính 15cm; kích thước hố trồng cây: $D \times R \times S = 1,3 \times 1,3 \times 0,5$ (m). Tổng diện tích cây xanh (đất cây xanh và đất cây xanh cách ly phòng hộ) là $2.671 + 3.184 = 5.855 \text{ m}^2$, chiếm tỷ lệ 11,62%.

- Chủng loại cây xanh: Sử dụng các loại cây xanh đô thị theo đúng Tiêu chuẩn thiết kế về cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị và quy hoạch chủng loại cây xanh đô thị theo quy định.

- Dự án tiến hành triển khai việc bố trí, trồng cây xanh ngay sau khi hoàn thành việc xây dựng các hạng mục hạ tầng của Dự án.

1.4.3. Các hoạt động của dự án

Các hoạt động của Dự án bao gồm 02 giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Trong giai đoạn này một số hoạt động có khả năng gây tác động xấu đến môi trường do công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng với tổng diện tích đất bị thu hồi của Dự án là 4,67ha.

+ Quá trình giải phóng mặt bằng làm phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn thông thường, nước thải sinh hoạt và nguy cơ có thể xảy ra sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông đường bộ.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải gây phát sinh rung chấn, bụi, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước thải rửa xe, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn nguy cơ sự cố ngập úng, tai nạn lao động.

- Trong giai đoạn vận hành:

Giai đoạn vận hành phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại từ cuộc sống của 53 hộ gia đình định cư.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chiếm dụng 4,67 ha đất trong đó có 4,51ha đất rừng phòng hộ và 0,16 ha đất trồng lúa của các hộ dân thuộc thôn Ra Ró, xã A Vao, huyện Đakrông.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

(Chi tiết tại bảng 5.1)

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

(Chi tiết tại bảng 5.1)

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

(Chi tiết tại bảng 5.1)

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng công trình của Dự án: Chủ dự án thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong giai đoạn thi công đã đề ra trong báo cáo ĐTM của Dự án; thành lập Tổ chuyên trách theo dõi và

giám sát trực tiếp trong suốt quá trình thi công để đảm bảo rằng những biện pháp giảm thiểu và các yêu cầu giám sát được nêu trong kế hoạch quản lý môi trường.

- Giai đoạn đi vào vận hành của Dự án: Chủ Dự án tiếp tục duy trì tổ chuyên trách theo dõi và giám sát các biện pháp BVMT, các biện pháp an toàn lao động. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến vấn đề BVMT, an toàn lao động và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố rủi ro. Các thành viên trong Tổ giám sát thường xuyên được đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị. Tổ có trách nhiệm theo dõi và quản lý chất thải, mọi vấn đề liên quan đến môi trường và công tác phòng ngừa, ứng phó các sự cố, kịp thời đưa ra những giải pháp và cùng Ban lãnh đạo giải quyết các vấn đề môi trường nảy sinh hoặc tồn tại trong suốt quá trình hoạt động của Dự án và báo cáo lên cấp trên nếu sự cố môi trường vượt ra khỏi sự kiểm soát của Ban lãnh đạo.

Dự án được đầu tư nhờ vào nguồn vốn Ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ban quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Đakrông chịu trách nhiệm Quản lý đầu tư và khi giai đoạn vận hành bàn giao cho UBND xã A Vao quản lý.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát trong quá trình thi công xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí:

- Số lượng, vị trí quan trắc: 02 điểm.

+ 01 vị trí tại trung tâm khu vực Dự án.

+ 01 vị trí tại tuyến đường bê tông đi trung tâm xã AVao, cách khu vực Dự án khoảng 150 về phía Bắc.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi, tiếng ồn, CO, NO₂, SO₂.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn, Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b. Giám sát môi trường nước mặt:

- Số lượng: 02 điểm.

+ 01 điểm tại khe nước phụ lưu số 1 suối Ăng Công, cách Dự án khoảng 380 m về phía Bắc.

+ 01 điểm tại khe nước phụ lưu số 2 suối Ăng Công, cách Dự án khoảng 200 m về phía Đông Nam.

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, NH₄-N, NO₃-N, PO₄-P, Coliform.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

c. Giám sát an toàn lao động:

- Chỉ tiêu giám sát: Giám sát các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; Giám sát việc tuân thủ nguyên tắc an toàn lao động; Giám sát việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động của công nhân.

- Vị trí giám sát: Khu vực thực hiện từng công trình.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình thi công đến khi công trình kết thúc.

d. Giám sát chất thải rắn, CTNH:

- Chỉ tiêu giám sát: Khối lượng phát sinh, thành phần phát sinh, quá trình thu gom và lưu giữ.

- Vị trí giám sát: Khu vực thực hiện từng công trình.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình thi công đến khi công trình kết thúc.

Ngoài tần suất giám sát đã nêu trên, Chủ Dự án phối hợp với các cơ quan quản lý về môi trường thực hiện giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường, có kiến nghị của chính quyền địa phương hoặc có khiếu nại của người dân.

5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a. Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm:

- Số lượng mẫu, tần suất lấy mẫu: Giai đoạn ổn định (03 ngày liên tục): 03 mẫu đầu vào và 3 mẫu đầu ra hệ thống xử lý nước thải (trước khi vào bể kỵ khí kết hợp lắng và đầu ra sau khi qua bể lọc ngầm).

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, TSS, COD, Amoni, Nitrat (tính theo N), Dầu mỡ, Phosphat, Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT cột B (trong đó $C_{max} = C \times K$ với $K=1$).

b. Giám sát giai đoạn hoạt động: Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện giám sát môi trường định kỳ, tự động nên không thực hiện chương trình giám sát trong giai đoạn này.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan sau:

- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong giai đoạn chuẩn bị, giải phóng mặt bằng: Thực hiện đúng vị trí cũng như diện tích đất đã được lựa chọn xây dựng Dự án; phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã A Vao để thực hiện công tác đền bù, GPMB đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tạo sự đồng thuận với nhân dân địa phương; thực hiện thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất lúa, giao đất, trồng rừng thay thế theo đúng quy định pháp luật.

- Trong giai đoạn xây dựng, thi công công trình: Triển khai các hoạt động xây dựng đảm bảo tiến độ, đúng các quy định về an toàn và BVMT đã trình bày trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; đền bù và khắc phục sự cố môi trường trong tương hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra khi triển khai Dự án; thực hiện các vấn đề liên quan vệ sinh, an toàn lao động (kể cả tai nạn giao thông).

- Trong giai đoạn vận hành, đi vào hoạt động: Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan để hoàn thành các công trình xử lý môi trường và kiểm soát ô nhiễm trước khi Dự án đi vào hoạt động; thực hiện các công trình, biện pháp BVMT như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về PCCC, rà phá bom mìn, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình, biện pháp BVMT và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; hoàn thành các nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tuân thủ Luật BVMT, các Nghị định, Thông tư, các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và quy chuẩn kỹ thuật về BVMT và các văn bản khác có liên quan.

+ Quản lý và xử lý bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 05:2023/BTNMT; quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 24:2016/BYT (mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc).

+ Quản lý và kiểm soát nước mặt trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 08:023/BTNMT; quản lý và xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT; QCVN 40:2011/BTNMT.

+ Thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý CTR, quản lý CTNH; tuân thủ các quy trình về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng ngừa, ứng phó với các sự cố môi trường. Việc tận dụng đất đào dôi dư để làm vật liệu san lấp công trình chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của UBND tỉnh và các quy định của Luật Khoáng sản.

+ Thực hiện chương trình quan trắc môi trường theo nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường và theo quy định của pháp luật.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên trang thông tin điện tử của Chủ Dự án hoặc tại trụ sở UBND xã A Vao, huyện Đakrông chậm nhất là 10 ngày sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu trong quá trình thi công của Dự án làm nảy sinh các tác động tiêu cực, gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của nhân dân, gây ô nhiễm môi trường và các sự cố môi trường trong khu vực.

Bảng 5.1. Tổng hợp chương trình quản lý môi trường của Dự án

Các giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án/nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (turu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng	<p>GPMB</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếm dụng diện tích đất 4,67 thuộc xã Tà Long. Trong đó đất rừng phòng hộ là 4,51ha; đất trồng lúa là 0,16ha. - Sinh khối thực vật. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Lập phương án GPMB theo quy định của pháp luật. - Thực hiện trồng rừng thay thế theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất lúa (rẫy). - GPMB sau khi thu hoạch hạn chế CTR phát sinh. - Giao người dân bán gỗ hoặc đốt. - Thu gom đưa đi xử lý CTR phát sinh. - Thu gom triệt để CTR phát sinh. 	<p>Trong quá trình GPMB</p>
	<p>Vận chuyển nguyên vật liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi vận chuyển nguyên vật liệu thi công; - Bụi cuốn lên từ mặt đường; - Khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu. 	<p>Phân tán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập phương án thi công, tiến độ thi công, xây dựng nội quy, lịch trình, lựa chọn tuyến đường vận chuyển - Che, phủ bạt với các phương tiện vận chuyển. - Sử dụng các phương tiện, máy móc đã được đăng kiểm, chở đúng tải trọng xe, không vận chuyển vào các giờ cao điểm. - Vệ sinh phương tiện vào ra công trường. Tưới nước giảm bụi với tần suất tối thiểu 05 lần/ngày. 	<p>Trong quá trình thi công</p>

Các giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án/nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lưu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
	Thi công công trình	<p>- Bụi từ hoạt động đào đắp, san nền, thi công xây dựng các tuyến đường, cống thoát nước,...</p>	Phân tán	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rào tôn cao 3m quanh dự án - San nền kết hợp lu lèn, đầm chặt bề mặt đất. - Bố trí thời gian thi công hợp lý, thi công cuốn chiếu, dứt điểm từng hạng mục. - Sử dụng các phương tiện máy móc thi công đã được đăng kiểm. - Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn sạch sẽ chất thải rắn phát sinh - Công nhân thi công xây dựng được trang bị bảo hộ lao động - Hàng ngày bố trí công nhân quét thu dọn tại các điểm giao với đường vào khu vực Dự án. - Phun ẩm với tần suất tối thiểu 05 lần/ngày và tăng lên vào thời kỳ cao điểm 	
		<p>- Nước thải xây dựng</p>	Khó xác định chính xác lưu lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình thi công tận dụng tối đa nguồn nước để phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình; - Tiết kiệm nước trong quá trình trộn bê tông, vữa, hạn chế thất thoát ra môi trường; - Tiến hành lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng; - Hạn chế tối đa việc rò rỉ dầu mỡ từ các phương tiện, máy móc thi công 	

Các giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án/nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
				<p>bằng cách che dẫy hoặc chứa trong nhà có mái che khi có mưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công cuốn chiếu san từ cao xuống thấp, đắp từ thấp đến cao trước mùa mưa; - Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, thu gom CTR vào thùng chứa không để bùn đất, rác, phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn hệ thống; - Thực hiện việc thay thế dầu nhờn, dầu máy, sửa chữa máy móc, phương tiện tại các gara sửa chữa để không làm phát sinh dầu mỡ thải trên công trường. 	
		Nước mưa chảy tràn	Khoảng 9.140,6 m ³ /ngày.	<ul style="list-style-type: none"> - Các chất thải rắn xây dựng khác có thể tận dụng được như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom riêng, tận dụng bán phế liệu; - Đối với CTR là đất đào phong hóa, đất dư thừa được tận dụng để cải tạo mặt bằng khu vực réc sâu 8-10m cách Dự án khoảng 300m về phía Đông Nam. - Đối với các chất thải xây dựng không tận dụng được thì hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Đakrông đưa đi xử lý. 	
		CTR xây dựng	Lượng chênh lệch đào đắp là 46.269,5m ³ được vận chuyển đi đổ thải		

Các giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án/nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lưu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		<p>Tiếng ồn, độ rung</p> <p>CTNH phát sinh từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công; bao gồm các loại như: giẻ lau, dầu mỡ thải...</p>	5 kg/tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Không thi công các thiết bị tiếng ồn lớn trong thời gian yên tĩnh; - Tránh thi công nhiều hạng mục 1 lần (cộng hưởng tiếng ồn); - Áp dụng biện pháp giảm độ rung như đào hào dọc theo tuyến, đóng móng cản... - Bố trí 01 thùng rác có nắp đậy dán biển báo để thu gom và lưu giữ CTNH; - Hợp đồng với các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. 	
	Sinh hoạt của CBCNV	Nước thải sinh hoạt của CBCNV	5 m ³ /ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nhà vệ sinh di động với thể tích 10 m³ - Tuyển chọn lao động tại địa phương. 	
	Sinh hoạt của CBCNV	Chất thải rắn sinh hoạt của CBCNV	25 kg/ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị 01 thùng rác sinh hoạt loại 120L ở khu vực lán trại. - Tiến hành phân loại khi thải bỏ rác. - Hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Đakrông đưa đi xử lý. 	
	Các sự cố môi trường	Sự cố cháy nổ	-	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành rà phá bom mìn trước khi triển khai Dự án. - Hạn chế tối đa các hoạt động gây ra cháy nổ (sử dụng an toàn điện, tránh tàn chấp điện; không hút thuốc và vứt tàn thuốc vào các khu vực dễ cháy nổ...). 	
		Sự cố tai nạn lao động	-	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn nhà thầu có năng lực. 	

Các giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án/nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lưu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
				<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bể 02 ngăn xử lý nước thải xám. - Đầu nối hệ thống thoát nước của khu tái định cư. - Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại góc phía Đông Nam của Dự án với công suất 21,2m³/ngày đêm. - Các hộ dân phải bố trí các sọt rác, thùng rác để thu gom CTR phát sinh hàng ngày. - Tuyên truyền, vận động đến người dân trong khu vực việc phân loại rác tại nguồn - Hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Đakrông định kỳ thu gom và đưa đi xử lý. - Các hộ gia đình tự nộp phí rác thải sinh hoạt theo quy định. 	
		CTR sinh hoạt phát sinh trong khu dân cư	106 kg/ngày		
		Sự cố tai nạn giao thông	-	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí các hệ thống biển báo tại các tuyến đường giao nhau vào khu vực. - Lắp đặt gờ giảm tốc, sơn vạch kẻ đường. 	
		Sự cố do cháy nổ	-	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch các hạng mục công trình bảo đảm khoảng cách hợp lý, để các phương tiện chữa cháy có thể thao tác dễ dàng, tránh xảy ra tình trạng cháy lan. Bố trí trụ tiếp nước cứu hỏa 	Trước khi đi vào hoạt động và duy trì trong suốt quá trình hoạt động

Các giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án/nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lưu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		Sự cố sạt lở đất ngập úng cục bộ	-	Chủ Dự án đã đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước dọc, ngang trong giai đoạn thi công, đảm bảo sự lưu thoát nước mưa chảy tràn cho khu vực.	